TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2021/DS-ST
Ngày: 02/3/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Ngọc Hiếu
2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K: Bà Đặng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;
Địa chỉ: Số 130 đường L, Phường M, quận P, Thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc H, sinh năm 1988; Chức vụ: Phó Phòng Kinh doanh Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Quận M. *(Giấy ủy quyền số 01/QĐ-DABQ10 ngày 01 tháng 7 năm 2019)*
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nông Lê Hồng Q, sinh năm 1983; *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Số 13 đường V, phường T, quận K, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/3/2019, ông Nông Lê Hồng Q có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00972706/0114651201T19018 với những điều khoản sau:

- Số tiền vay: 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*;

- Lãi suất trong hạn: 7,5%/năm;

- Lãi quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Thời hạn vay: 24 tháng (mỗi tháng trả góp 1.950.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.150.000 đồng);

- Mục đích vay: Vay tiêu dùng;

- Hình thức đảm bảo nợ vay: không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay, từ ngày 14/3/2019 đến ngày 07/02/2020, ông Q trả được cho Ngân hàng tổng số tiền 21.450.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*, trong đó:

- Vốn là 17.270.000 đồng;

- Lãi là 4.180.000 đồng.

Từ ngày 08/02/2020 đến nay ông Q không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, nhắc nhở.

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 15/3/2020, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 02/3/2021, ông Q còn nợ Ngân hàng số tiền 25.744.701 đồng *(Hai mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm lẻ một đồng)*, trong đó:

- Vốn là 22.730.000 đồng

- Lãi trong hạn là 1.820.000 đồng;

- Lãi quá hạn là 1.194.701 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ kính đề nghị Tòa án buộc ông Nông Lê Hồng Q phải trả ngay số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2021 là 25.744.701 đồng *(Hai mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm lẻ một đồng)* và lãi phát sinh từ ngày 03/3/2021 cho đến khi ông Q trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Yêu cầu ông Q trả nợ theo thứ tự sau: phí, lãi quá hạn, lãi trong hạn, vốn.

Tòa án nhân dân quận K đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 17/11/2020 và 21/12/2020 để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn là ông Nông Lê Hồng Q vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên Tòa xét xử:

- Ông Võ Ngọc H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Nông Lê Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại

Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là đã tự nguyện từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Căn cứ Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00972706/0114651201T19018 ngày 14/3/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Nông Lê Hồng Q, thì ông Q có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 40.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ Điều 351, Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, buộc ông Nông Lê Hồng Q có nghĩa vụ thanh toán số tiền 25.744.701 đồng *(Hai mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm lẻ một đồng)* và tiền lãi phát sinh từ ngày 03/3/2021 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng. Yêu cầu ông Q trả nợ theo thứ tự sau: phí, lãi quá hạn, lãi trong hạn, vốn. Thanh toán 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Hội đồng xét xử xét thấy tại Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00972706/0114651201T19018 ngày 14/3/2019. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Nông Lê Hồng Q cư trú tại quận K nên Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, trong thời hạn khởi kiện và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự:* Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nông Lê Hồng Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và bị đơn ông Nông Lê Hồng Q.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn:

- *Xét yêu cầu thanh toán số tiền 25.744.701 đồng (trong đó nợ gốc là 22.730.000 đồng; Lãi trong hạn là 1.820.000 đồng; Lãi quá hạn là 1.194.701 đồng)*

Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng đối với bị đơn trong vụ án theo quy định tại các Điều 170, Điều 171, Điều 172 và Điều 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến khi nhận được thông báo thụ lý vụ án được quy định tại Điều 199 và thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì *"đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ*

hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì *"một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00972706/0114651201T19018 ngày 14/3/2019 ông Q đã ký với Ngân hàng thì hình thức và nội dung sự thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Ngân hàng và ông Q đã thỏa thuận về việc cho vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 7,5%/năm để tiêu dùng cá nhân. Thực hiện hợp đồng, ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 21.450.000 đồng, còn nợ lại 25.744.701 đồng. Trong việc thực hiện hợp đồng trên, ông Q là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng, Ngân hàng yêu cầu ông Q thanh toán số tiền 25.744.701 đồng (trong đó nợ gốc 22.730.000 đồng; Lãi trong hạn 1.820.000 đồng; Lãi quá hạn 1.194.701 đồng) là phù hợp với quy định tại điểm 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

- Xét yêu cầu thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số nợ và theo thứ tự: phí, lãi quá hạn, lãi trong hạn, vốn.

Ông Nông Lê Hồng Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Q thanh toán số tiền 25.744.701 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định tại Điều 351 Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

- Xét yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày 03/3/2021 cho đến khi ông Q trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Xét hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên có thỏa thuận rõ lãi suất, ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Q phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 233 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc bị đơn ông Nông Lê Hồng Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00972706/0114651201T19018 ngày 14/3/2019, tính đến ngày 02/3/2021 là 25.744.701 đồng *(Hai mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm lẻ một đồng)*, trong đó:

- Nợ gốc là 22.730.000 đồng;

- Lãi trong hạn là 1.820.000 đồng;

- Lãi quá hạn là 1.194.701 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, theo thứ tự: phí, lãi quá hạn, lãi trong hạn, vốn.

Kể từ ngày 03/3/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nông Lê Hồng Q phải chịu số tiền 1.287.235 đồng *(Một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 615.493 đồng *(Sáu trăm mười lăm nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng)* theo Biên lai thu số 0070900 ngày 30/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận K.

3. Địa điểm thi hành: Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Nông Lê Hồng Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Ngô Thị Thùy Trang